TOÀ ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63 /2020/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Lộc, ngày 09 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 87/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn N – sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm 7, xã M, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị Thu H - sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn 3, xã A, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 01 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 01 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn N và chị Lê Thị Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn N và chị Lê Thị Thu H.

- *Về con chung*: Anh Nguyễn Văn N và chị Lê Thị Thu H thống nhất thỏa thuận: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn K N, sinh ngày 31/7/2017.

Anh Nguyễn Văn N và chị Lê Thị Thu H thống nhất thỏa thuận: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh N đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.000.000 đồng(Một triệu đồng).

Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 09/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Phương thức cấp dưỡng nuôi con chung: Anh N nộp tiền cấp dưỡng nuôi con chung 01 (một) tháng một lần, vào ngày cuối cùng của tháng.

Anh Nguyễn Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- *Về tài sản chung và công nợ chung:*

Anh Nguyễn Văn N và chị Lê Thị Thu H thống nhất thỏa thuận *v*ợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Công nhận sự thoả thuận của anh Nguyễn Văn N và chị Lê Thị Thu H như sau: Anh N phải nộp 50% mức án phí quy định là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0004712 ngày 20/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Anh N đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã Minh Tân, huyện Vĩnh Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Tuyết